

Số: 02/2026/QĐST-VDS

Phú Thọ, ngày 09 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương Giang
- Thư ký phiên họp: Ông Phạm Hoàng Hà
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Đỗ Hoàng Huyền My, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ, tiến hành mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 22/2025/TLST-VDS ngày 14/10/2025; về: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”; theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 54/2025/QĐMPH-VDS ngày 14/12/2025; giữa:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Đỗ Thị L**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ C, khu L, phường V, tỉnh Phú Thọ

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Tạ Hồng P**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ C, khu L, phường V, tỉnh Phú Thọ

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác:

3.1. Ông **Tạ Xuân D**, sinh năm 1943; (là bố đẻ anh P)

3.2. Bà **Tạ Thị N**, sinh năm 1942; (là mẹ đẻ anh P);

3.3. Anh **Tạ Anh P1**, sinh năm 2002; (là con anh P2 L)

3.4. Cháu **Tạ Diệu L1**, sinh ngày 25/8/2009; (Người giám hộ hợp pháp cho cháu L1: Chị Đỗ Thị L2 mẹ đẻ cháu L1 và là người có đơn yêu cầu);

Đó địa chỉ tại: Tổ C, khu L, phường V, tỉnh Phú Thọ

(Các bên đều xin vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 04/7/2025, cũng như lời khai tiếp theo tại Tòa án chị Đỗ Thị L trình bày nội dung như sau:

Chị Đỗ Thị L3 anh Tạ Hồng P là vợ chồng và sinh được 02 người con chung là Tạ A P1 sinh năm 2002 và Tạ Diệu L1, sinh năm 2009. Ngoài ra, bố mẹ đẻ anh P3 ông Tạ Xuân D1 Tạ Thị N hiện nay đang sống chung nhà với vợ chồng chị L4 P Trong cuộc sống sức khỏe anh P4 thường, nhưng đến ngày 29/3/2021, anh P5 may bị tai biến, đột quỵ. Sau đó, gia đình đã đưa anh P6 điều trị tại các cơ sở y tế chuyên khoa và được các Bác sỹ hết sức cứu chữa, nhưng hậu quả để lại rất nặng nề, anh P7 liệt toàn thân, không đi được, không nói được, không tự ăn và vệ

sinh cá nhân được và cũng không nhận thức được, sống như thực vật, hàng ngày phải sử dụng thuốc theo chỉ định của bác sỹ. Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực niềm núi phía Bắc ngày 22/12/2025 thì anh P7 bệnh rối loạn tâm thần do tổn thương não, rối loạn chức năng não và bệnh lý cơ thể/ Tai biến mạch máu não cũ (F06- Theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi), hiện tại anh P8 năng lực hành vi dân sự. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho anh P9 các thành viên khác trong gia đình nên chị L đề nghị Tòa án tuyên bố anh P8 **năng** lực hành vi dân sự; đồng thời, giao cho chị L2 người giám hộ hợp pháp cho anh P Do công việc bận, nên chị L5 nghị vắng mặt tại phiên họp.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Tạ Xuân Đà Tạ Thị N1 anh Tạ A P1 trình bày:

Ông Tạ Xuân D2 bà Tạ Thị N trình bày như sau: Ông D2 bà N6 bố mẹ đẻ của anh Tạ Hồng P10 P có vợ là chị Đỗ Thị L hiện nay ông bà đang sống chung nhà với vợ chồng anh P chị L6. Ông D2 nhận nội dung mà chị L7 bày tại Tòa án là hoàn toàn đúng sự thật. Ngoài ra, ông D2 N3 rằng kể từ anh P12 ra cho đến thời điểm anh P7 tai biến, đột quỵ thì sức khỏe anh P4 thường, không có biểu hiện bệnh tật gì và cũng chưa bao giờ phải đi cơ sở y tế để điều trị bệnh. Nay anh P5 may bị tai biến dẫn đến liệt toàn thân, không nhận thức được gì, sống như thực vật. Để bảo đảm quyền lợi cho các thành viên trong gia đình nên nay ông D2 N4 toàn nhất trí với nội dung đơn yêu cầu của chị L, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của chị L và tuyên bố anh P8 năng lực hành vi dân sự; đồng thời, giao cho chị L2 người giám hộ hợp pháp cho anh P13 Do điều kiện không thể tham gia được phiên họp, nên ông D2 bà N5 xin được vắng mặt.

*Anh Tạ Anh P1 **trình** bày như sau:* Anh P1 là con đẻ của chị L3 anh P10 P1 thừa nhận về mối quan hệ gia đình và nội dung sự việc như chị L3 ông D1 N trình bày tại Tòa án là hoàn toàn đúng sự thật. Nay anh P1 nhất trí với nội dung đơn yêu cầu của chị L là đề nghị Tòa án tuyên bố bố anh là Lê H P2 mất năng lực hành vi dân sự; đồng thời, anh P1 cũng nhất trí giao cho chị L là người giám hộ hợp pháp cho anh P11. Ngoài ra, anh P1 có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

Đối với cháu Tạ D3 L1 sinh ngày 25/8/2009, là con chung của chị L4 P2: Hiện nay cháu L1 dưới 18 tuổi, nên chưa đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự, cho nên chị Đỗ Thị L2 mẹ đẻ cháu L1 sẽ là người đại diện hợp pháp cho cháu L1. Vì vậy, nội dung trình bày này cũng chính là nội dung mà chị L8 trình bày trên. Chị L đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Ngày 14/10/2025, Tòa án đã thụ lý đơn yêu cầu của chị Đỗ Thị L

Ngày 15/12/2025, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với anh Tạ Hồng P

Ngày 22/12/2025, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực niềm núi phía Bắc đã ban hành Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 124/KLGĐ ngày 22/12/2025, đối với anh Tạ Hồng P Đồng thời, Tòa án quyết định mở phiên họp để xét đơn yêu cầu của chị Đỗ Thị L.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ việc:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, 372, 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, 46, 47, 48, 49, 53, 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Đỗ Thị L Tuyên bố anh Tạ Hồng P12 năm 1976, trú tại tổ C, khu L, phường V, tỉnh Phú Thọ mất năng lực hành vi dân sự. Chị Đỗ Thị L9 năm 1976, trú tại tổ C, khu L, phường V, tỉnh Phú Thọ là người giám hộ đương nhiên cho anh Tạ Hồng P13 Về lệ phí: Chị L phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Căn cứ vào đơn yêu cầu của chị Đỗ Thị L xác định đây là loại việc dân sự được quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự; cho nên, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Mặt khác, người bị yêu cầu đang cư trú tại khu L, phường V, tỉnh Phú Thọ, căn cứ **Điều 35** và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; cho nên, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ giải quyết là phù hợp.

[1.2]. Xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng dân sự và Bộ luật Dân sự; xác định diện và hàng thừa kế thứ nhất của anh Tạ Hồng P14 nay gồm có: Ông Tạ Văn D1 bà Tạ Thị N6 bố mẹ đẻ anh P2 Đỗ Thị L là vợ anh P, anh **Tạ A P1** và cháu Tạ D3 L1 là các con đẻ của anh P15 ra không còn anh khác. Cho nên, ông D1 bà Nanh P1 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ việc là hoàn toàn phù hợp; Còn đối với cháu Tạ D3 L1 hiện nay dưới 18 tuổi, chưa đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 69 Bộ luật Tố tụng dân sự; cho nên, chị L10 là người có đơn yêu cầu và với tư cách là người giám hộ hợp pháp cho cháu L1 là phù hợp pháp luật.

[1.3]. Chị Đỗ Thị Lông Tạ Văn D4 Tạ Thị N1 anh **Tạ A P1** đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, căn cứ vào **khoản 2, 3 Điều 367** Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành mở phiên họp để giải quyết việc dân sự theo quy định là hoàn toàn phù hợp.

[1.4]. Đây là việc dân sự mà Viện kiểm sát tham gia phiên họp là phù hợp với khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc đã được thẩm tra tại phiên họp và thông qua lời trình bày của các bên đương sự trong vụ việc, có thể xác định nội dung vụ việc như sau: Chị Đỗ Thị L3 anh Tạ Hồng P là vợ chồng và sinh được 02 người con chung, gồm có: Tạ A P1 sinh năm 2002 và Tạ Diệu L1 sinh năm 2009. Anh P16 bố mẹ đẻ là ông Tạ Văn D5 bà Tạ Thị N7 nay ông D1 bà Nđang sống chung nhà với vợ gia đình anh P2 L cùng các cháu là anh P1 và cháu L1 Thời gian chung sống với nhau, sức khỏe anh P4

thường không bị bệnh tật gì, cho đến ngày 29/3/2021, anh P5 may bị tai biến, đột quỵ. Mặc dù, đã được gia đình và các Bác sỹ đã tích cực cứu chữa, điều trị từ đó cho đến nay, nhưng anh P không thể trở lại để sinh hoạt như trước được nữa do hậu quả để lại rất nặng nề, cụ thể anh P bị liệt toàn thân tứ chi, không đi được, không nói được, không tự ăn và vệ sinh cá nhân được và cũng không nhận thức được, sống như thực vật, hàng ngày phải sử dụng thuốc theo chỉ định của Bác sỹ và lúc nào cũng phải có một người bên cạnh để chăm sóc cho anh P13 Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp cho các thành viên trong gia đình nên chị L11 mặt gia đình làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh P8 năng lực hành vi dân sự và được các thành viên trong gia đình hoàn toàn nhất trí. Xét thấy, để xác định anh P16 mất năng lực hành vi dân sự hay không thì thấy rằng: Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của chị L Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ; trong đó có biện pháp Trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần hiện nay đối với anh P Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số: 124/KLGĐ ngày 22/12/2025, của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã kết luận như sau:

“1. Tạ Hồng P12 năm 1976, trú tại tổ C, khu L, phường V, tỉnh Phú Thọ bị bệnh rối loạn tâm thần do tổn thương não, rối loạn chức năng não và bệnh lý cơ thể/ Tai biến mạch máu não cũ (F06- Theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

*2. Hiện tại: Tạ Hồng P **mất năng lực hành vi dân sự**”.*

Tại đoạn 1 khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự quy định như sau:

“Điều 22. Mất năng lực hành vi dân sự

1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần”.

Như vậy, có thể xác định nội dung đơn yêu cầu của chị L12 như nội dung trình bày của ông D1 bà N và anh P1 là hoàn toàn phù hợp với Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số: 124/KLGĐ ngày 22/12/2025, của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc; đồng thời, phù hợp với tình trạng thực tế của anh P tại thời điểm giám định. Cho nên, đơn yêu cầu của chị L về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố anh **Tạ Hồng P** mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên được chấp nhận.

Còn đối với việc chỉ định người giám hộ hợp pháp cho anh P Thấy rằng, ông D1 bà N và anh P1 đều thống nhất giao cho chị L là người giám hộ hợp pháp cho anh P17 chị L2 vợ anh P, như vậy là hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của chị L. Do vậy, cần chỉ định chị L là người giám hộ hợp pháp cho anh P là phù hợp.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Đỗ Thị L2 người có đơn yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định là phù hợp.

[4]. Về chi phí giám định: Chị L đã tự nguyện chịu nộp toàn bộ tiền chi phí giám định cho cơ quan giám định nên không giải quyết.

[5]. Xét ý kiến, quan điểm về việc giải quyết vụ việc dân sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 27, **Điều 35**, Điểm a khoản 2 Điều 39 và các Điều 367, 369, 370, 371, 372, 376, 378 BộTổ tụng dân sự; Điều 22, **Điểm c khoản 1 Điều 47**, Điều 48, Điều 49, **khoản 1 Điều 53** và các Điều 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63 Bộ luật Dân sự; **Khoản 1 Điều 37** Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1430/12,2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội; quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Đỗ Thị L về việc tuyên bố anh Tạ Hồng P mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố anh Tạ Hồng P12 năm 1976, địa chỉ: Tổ C, khu L, phường V, tỉnh Phú Thọ mất năng lực hành vi dân sự.

- **Chị Đỗ Thị L(là vợ anh P) là người giám hộ đương nhiên cho anh Tạ Hồng P**; Chị L thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ được quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 59 Bộ luật Dân sự.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị L13 chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), (Xác nhận chị L8 nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), Theo Biên lai thu tiền số: 0003079 ngày 09/10/2025, của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

- Các đương sự có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 1 - Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 1 - Phú Thọ;
- UBND P.Việt Trì - Phú Thọ;
- Trung tâm GDPYTTKVMNP Bắc;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hương Giang

Mẫu số 22-VDS
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng
Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v⁽³⁾.....
TÒA ÁN NHÂN DÂN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán:⁽⁴⁾ Ông (Bà)

Ông (Bà)

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁵⁾**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** **tham gia phiên họp:** Ông

(Bà)..... - Kiểm sát viên.

Ngày tháng năm, tại⁽⁶⁾ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số / / TLST-.... ngày tháng Năm về việc⁽⁷⁾ theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số / / QĐST-..... ngày tháng Năm, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁸⁾Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁹⁾Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: ⁽¹⁰⁾- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹¹⁾Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹²⁾Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹³⁾- Người làm chứng (nếu có):⁽¹⁴⁾- Người phiên dịch (nếu có):⁽¹⁵⁾- Người giám định (nếu có):⁽¹⁶⁾**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:⁽¹⁷⁾**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân

.....nhận định:⁽¹⁸⁾

[1].....

[2].....

[3].....

QUYẾT ĐỊNH:- Căn cứ⁽¹⁹⁾⁽²⁰⁾- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự⁽²¹⁾.....- Quyền kháng cáo, kháng nghị⁽²²⁾

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án⁽²³⁾

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT
VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP** ⁽²⁴⁾
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm”

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A1, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tạilà người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng.... năm....).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn L2pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”